



Original Article

The Protection of Public Health and Environment in the 2025 Amendments to Vietnam's Criminal Code 2015

Mai Hai Dang*

VNU University of Law, 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Ha Noi, Vietnam

Received 7 August 2025

Revised 25 May 2026; Accepted 20 September 2026

Abstract: The 2015 Criminal Code, as amended in 2017 and 2025, marks an important development in the process of improving Vietnam's criminal law, particularly with regard to environmental protection, food safety, pharmaceuticals, and public health. This article analyses the 2025 amendments to the Criminal Code, focusing on three main aspects: strengthening sanctions and expanding the grounds for criminal liability for environmental crimes; enhancing criminal responses to violations concerning food safety and pharmaceuticals; and improving the mechanism for imposing criminal liability on commercial legal entities. Employing a qualitative approach and comparative legal analysis, the study demonstrates that these amendments reflect a shift in criminal policy towards enhancing criminal accountability for conduct that poses significant risks to the environment and public health. These changes contribute not only to the protection of human rights but also to the pursuit of sustainable development in the context of international integration. The article concludes by proposing several recommendations aimed at enhancing the interpretation and effective enforcement of the amended provisions.

Keywords: Criminal Code, criminal policy, public health, environment, human rights.

* Corresponding author.

E-mail address: dangmh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4804>

Bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường qua các sửa đổi năm 2025 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Mai Hải Đăng*

Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Việt Nam

Nhận ngày 7 tháng 8 năm 2025

Chỉnh sửa ngày 25 tháng 5 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 9 năm 2026

Tóm tắt: Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025), đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự Việt Nam, đặc biệt trên phương diện bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và sức khỏe cộng đồng. Bài viết phân tích các sửa đổi năm 2025 của Bộ luật Hình sự, tập trung vào ba nhóm nội dung chính: tăng cường chế tài và mở rộng căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm môi trường; siết chặt xử lý hình sự đối với các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm và dược phẩm; và hoàn thiện cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Trên cơ sở tiếp cận định tính và phân tích pháp luật so sánh, nghiên cứu cho thấy các sửa đổi này phản ánh sự chuyển dịch chính sách hình sự theo hướng tăng cường trách nhiệm hình sự đối với các hành vi gây nguy hại cho môi trường và sức khỏe cộng đồng, qua đó góp phần bảo vệ quyền con người và thúc đẩy phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các quy định trong Bộ luật Hình sự.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự, chính sách hình sự, sức khỏe cộng đồng, môi trường, quyền con người.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, phát triển bền vững trở thành định hướng chiến lược của các quốc gia, vai trò của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và bảo đảm quyền con người ngày càng được khẳng định. Sự gia tăng đáng báo động của các loại tội phạm phi truyền thống như các tội phạm về môi trường, an toàn thực phẩm, y tế và các hành vi vi phạm liên quan đến pháp nhân thương mại đã đặt ra những yêu cầu cấp thiết về hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự theo hướng hiện đại, thực tiễn và phù hợp với các cam kết quốc tế.

Trên bình diện quốc tế, mối liên hệ giữa bảo vệ môi trường và quyền con người ngày càng được khẳng định rõ nét. Năm 2022, Đại hội đồng Liên Hợp quốc, tại Nghị quyết 76/300, đã công nhận quyền được sống trong môi trường sạch, lành

manh và bền vững là một quyền con người [1].

Ở Việt Nam, các vụ việc như xả thải gây ô nhiễm nguồn nước, sản xuất, buôn bán thực phẩm kém chất lượng, sử dụng thuốc giả trong điều trị y tế, hay hành vi vi phạm quy định phòng, chống dịch bệnh v.v... đã để lại hậu quả nghiêm trọng, không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe con người mà còn làm suy giảm lòng tin của công chúng vào hiệu lực của pháp luật. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) tuy đã có bước tiến đáng kể, nhưng vẫn còn những khoảng trống, đặc biệt trong việc xử lý các hành vi nguy hại đến môi trường [2].

Trong bối cảnh đó, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã tiếp tục được sửa đổi, bổ sung vào năm 2025 với nhiều điểm đổi mới căn bản, không chỉ về kỹ thuật lập pháp mà còn thể hiện sự thay đổi sâu sắc trong tư duy

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: dangmh@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1167/vnuls.4804>

chính sách hình sự [3].

Trong số các nội dung được sửa đổi, đáng chú ý là những quy định liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại [4].

Bài viết phân tích các sửa đổi năm 2025 của Bộ luật Hình sự liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và sức khỏe cộng đồng, đồng thời đánh giá ý nghĩa chính sách của các sửa đổi này dưới góc độ bảo vệ quyền con người, lợi ích công cộng và phát triển bền vững. Từ đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn.

2. Mục tiêu và phương pháp nghiên cứu

Bài viết hướng tới bốn mục tiêu chính. Thứ nhất, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi các quy định hình sự liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và sức khỏe cộng đồng. Thứ hai, phân tích những điểm mới của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025 trong các nhóm tội phạm môi trường, thực phẩm, dược phẩm và trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Thứ ba, đánh giá định hướng chính sách hình sự mới trong mối liên hệ với bảo vệ lợi ích cộng đồng, quyền con người và phát triển bền vững. Thứ tư, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực thi các quy định trong Bộ luật Hình sự ở lần sửa đổi năm 2025.

Về phương pháp, bài viết sử dụng cách tiếp cận định tính, kết hợp các phương pháp nghiên cứu pháp lý truyền thống. Phương pháp phân tích và tổng hợp được dùng để làm rõ nội dung, cấu trúc và ý nghĩa của các sửa đổi trong Bộ luật Hình sự năm 2025. Phương pháp đối chiếu được vận dụng để so sánh các sửa đổi năm 2025 với quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), qua đó nhận diện mức độ thay đổi trong chính sách hình sự.

3. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi Bộ luật Hình sự năm 2025 nhằm bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng

Trong khoa học pháp lý, pháp luật hình sự được nhìn nhận là công cụ cưỡng chế nghiêm

khắc nhất của Nhà nước nhằm bảo vệ các giá trị thiết yếu như an ninh, trật tự, sức khỏe cộng đồng và môi trường sống. Chính sách hình sự hiện đại không chỉ giới hạn ở việc trừng phạt hành vi nguy hiểm cho xã hội, mà còn đề cao vai trò phòng ngừa tội phạm và bảo vệ các quyền con người đã được hiến pháp quy định [5].

Trên phương diện pháp luật thực định, Bộ luật hình sự có nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm [6]. Hình phạt được xem là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất do luật quy định, được Tòa án nhân dân nhân danh Nhà nước áp dụng trong bản án đối với người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm, thể hiện ở việc tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền, lợi ích của người bị kết án [7].

Mục đích của hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người, pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người, pháp nhân thương mại tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm [8]. Quy định này cho thấy hình phạt trong pháp luật hình sự Việt Nam không chỉ mang chức năng trừng trị, mà còn thể hiện rõ mục tiêu giáo dục, phòng ngừa và bảo vệ các lợi ích nền tảng của Nhà nước, xã hội và con người. Cách tiếp cận này đặc biệt có ý nghĩa trong các lĩnh vực môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và y tế công cộng, nơi hậu quả của hành vi vi phạm có thể ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khỏe của cộng đồng.

Quyền được sống trong môi trường trong lành đã được ghi nhận từ lâu trong nhiều văn kiện, công ước quốc tế và đã được Hiến pháp năm 2013 ghi nhận (Điều 43) [9]. Đây là cơ sở hiến định quan trọng cho việc hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sống. Trước nguy cơ gây hậu quả nghiêm trọng, lan rộng và khó khắc phục của các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường,

an toàn thực phẩm, dược phẩm và y tế công cộng, việc hoàn thiện các quy định hình sự là yêu cầu cần thiết nhằm tăng cường bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sống [10].

Đối với tội phạm về môi trường, các nghiên cứu trước đây cũng cho thấy mặc dù Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã cụ thể hóa hành vi phạm tội và các dấu hiệu định lượng làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, một số quy định vẫn còn hạn chế và cần tiếp tục hoàn thiện để bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả áp dụng [11].

Do vậy, việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2025 theo hướng tăng cường xử lý đối với các hành vi xâm hại nghiêm trọng đến môi trường, an toàn thực phẩm, dược phẩm và sức khỏe cộng đồng có thể được xem là sự cụ thể hóa yêu cầu bảo vệ các quyền con người, quyền công dân đã được Hiến pháp ghi nhận, đồng thời cũng nhằm cụ thể hóa các quy định này và phù hợp với định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng [12].

Việt Nam là thành viên của nhiều điều ước quốc tế và cơ chế hợp tác liên quan đến quyền con người, phòng, chống tham nhũng, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học [13]. Các cam kết này đặt ra yêu cầu đối với pháp luật quốc gia trong việc thiết lập cơ chế hữu hiệu để phòng ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi xâm hại nghiêm trọng đến môi trường, sức khỏe, an toàn xã hội và lợi ích công cộng. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự năm 2025 không chỉ xuất phát từ yêu cầu hoàn thiện pháp luật trong nước, mà còn có thể được nhìn nhận như một bước tiếp tục nội luật hóa các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ quyền con người và bảo vệ môi trường.

4. Các sửa đổi năm 2025 trong Bộ luật Hình sự liên quan đến môi trường, sức khỏe cộng đồng

Thứ nhất, tăng cường chế tài và phạm vi xử lý đối với tội phạm môi trường

Các điều từ Điều 235 đến Điều 246 được sửa đổi, bổ sung theo hướng tăng cường chế tài, cụ thể hóa dấu hiệu cấu thành tội phạm và mở rộng khả năng xử lý hình sự đối với các hành vi gây nguy hại cho môi trường, tài nguyên thiên nhiên, an toàn sinh học và sức khỏe cộng đồng.

Điều 235 (Tội gây ô nhiễm môi trường) được sửa đổi theo hướng tăng nặng chế tài, đặc biệt là mức phạt tiền và phạt tù đối với các hành vi gây ô nhiễm nghiêm trọng. Đồng thời, ngưỡng truy cứu trách nhiệm hình sự cũng được hạ thấp thông qua việc điều chỉnh mức vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, nhằm mở rộng phạm vi xử lý hình sự.

Điều 236 (Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại) được sửa đổi theo hướng tăng nặng chế tài, đặc biệt là mức phạt tiền và hình phạt tù đối với các hành vi thải bỏ, vận chuyển, lưu giữ hoặc xử lý chất thải nguy hại không đúng quy định, gây nguy cơ cao cho sức khỏe con người và môi trường. Việc tăng mức phạt tiền và hình phạt tù trong điều luật này góp phần tăng tính răn đe và buộc các chủ thể có liên quan phải tuân thủ nghiêm ngặt hơn các yêu cầu về quản lý chất thải nguy hại.

Các điều luật liên quan đến sự cố môi trường và công trình phòng chống thiên tai như Điều 237 (tội vi phạm quy định về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố môi trường), Điều 238 (tội vi phạm quy định về bảo vệ an toàn công trình thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai; bảo vệ bờ, bãi sông) và Điều 239 (tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam) đều được sửa đổi theo hướng nâng cao trách nhiệm hình sự và tăng mạnh mức phạt tiền, đặc biệt đối với hành vi gây hậu quả nghiêm trọng. Các điều luật về dịch bệnh và an toàn sinh học, bao gồm khoản 1 và 4 Điều 240 (tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người) và Điều 241 (tội làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho động vật, thực vật), cũng được sửa đổi theo hướng tăng mức phạt tiền. Đáng chú ý, quy định về "công bố dịch" của UBND cấp huyện tại Điều 241 đã được bãi bỏ, để phù hợp với việc tổ chức chính quyền địa phương đã chuyển sang mô hình hai cấp (tỉnh – xã), qua đó tăng tính khả thi và kịp thời trong việc xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến an toàn dịch bệnh.

Các điều luật bảo vệ tài nguyên sinh học như Điều 242 (tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản), Điều 243 (tội hủy hoại rừng), Điều 244 (tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm), Điều 245 (tội vi phạm quy định về quản lý khu bảo tồn thiên nhiên) và Điều 246 (tội nhập khẩu, phát tán loài ngoại lai xâm hại) đều được sửa đổi theo cùng một hướng: tăng mạnh mức phạt tiền (thường là gấp đôi), đồng thời cụ thể hóa hành vi cấu thành tội phạm và hậu quả pháp lý, từ đó tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật trong bối cảnh các hệ sinh thái đang chịu sức ép lớn từ phát triển kinh tế, thương mại xuyên biên giới và biến đổi khí hậu.

Từ các sửa đổi nêu trên có thể thấy, Bộ luật Hình sự năm 2025 đánh dấu một bước chuyển quan trọng trong chính sách hình sự của Việt Nam, với xu hướng dịch chuyển từ mô hình xử lý hậu quả sang mô hình phòng ngừa chủ động, đặt trọng tâm vào việc ngăn chặn rủi ro môi trường, bảo vệ tài nguyên, an toàn sinh học và lợi ích công cộng. Một trong những điểm nổi bật của lần sửa đổi này là việc tăng cường áp dụng chế tài tài chính và mở rộng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân, nhằm nâng cao tính răn đe và hiệu quả thi hành pháp luật trong bối cảnh tội phạm phi truyền thống ngày càng gia tăng.

Đặc biệt, các sửa đổi lần này không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách trong nước về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, mà còn thể hiện sự hội nhập sâu rộng của Việt Nam với các chuẩn mực pháp lý quốc tế, bao gồm Công ước về đa dạng sinh học (CBD) [14] và Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) [15]. Việc nội luật hóa các nghĩa vụ quốc tế này góp phần khẳng định cam kết của Việt Nam trong việc thực thi pháp luật môi trường một cách toàn diện và hiệu quả.

Tổng thể, những sửa đổi trong Bộ luật Hình sự năm 2025 không chỉ góp phần khắc phục những khoảng trống và bất cập trong pháp luật hiện hành, mà còn thể chế hóa các quyền hiến định và nghĩa vụ quốc tế, phù hợp với định hướng lập pháp hiện đại, nhân văn, lấy phát triển bền vững và quyền con người làm nền tảng. Đây là minh chứng rõ ràng cho nỗ lực của Việt Nam trong việc xây dựng một hệ thống tư pháp hình

sự tiến bộ, gắn kết chặt chẽ giữa luật quốc gia và luật quốc tế, giữa lợi ích dân tộc và trách nhiệm toàn cầu.

Những sửa đổi năm 2025 có thể được xem là bước tiếp nối quá trình hoàn thiện các quy định về tội phạm môi trường trong Bộ luật Hình sự. Trước đó, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có nhiều thay đổi đáng kể đối với nhóm tội phạm này nhằm tăng cường cơ sở pháp lý cho công tác phòng, chống tội phạm về môi trường [16]. Việc tiếp tục sửa đổi trong năm 2025 cho thấy quá trình hoàn thiện các quy định hình sự trong lĩnh vực môi trường vẫn đang được tiếp tục theo hướng tăng cường hiệu quả phòng ngừa và xử lý vi phạm.

Thứ hai, siết chặt xử lý hình sự đối với tội phạm trong lĩnh vực thực phẩm và dược phẩm

Những năm gần đây, vấn nạn thực phẩm bẩn, thuốc giả và dược phẩm kém chất lượng ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi, gây tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng và làm suy giảm lòng tin của xã hội. Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025 đã sửa đổi theo hướng không chỉ tăng mạnh mức phạt tiền mà còn mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa.

Cụ thể, các Điều 192 (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả), Điều 193 (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm), Điều 194 (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh), và Điều 195 (Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, giống vật nuôi) đều được sửa đổi theo hướng siết chặt chế tài xử phạt. Các điều luật này không chỉ tăng mức phạt tiền mà còn mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự, qua đó tăng cường hiệu quả răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Riêng Điều 194, ngay từ trước khi sửa đổi, đã được xây dựng với cấu thành hình thức, cho phép xử lý hình sự ngay cả khi chưa có hậu quả thực tế xảy ra. Điều này phản ánh định hướng phòng ngừa chủ động trong chính sách hình sự đối với hành vi sản xuất, buôn bán thuốc giả, lĩnh vực có

nguy cơ cao đối với sức khỏe cộng đồng. Đáng chú ý, việc bãi bỏ hình phạt tử hình tại Điều 194 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong cải cách chính sách hình sự. Đây không chỉ là sự điều chỉnh về hình phạt mà còn thể hiện xu hướng nhân đạo hóa pháp luật hình sự, phù hợp với cam kết quốc tế của Việt Nam trong việc hạn chế và tiến tới xóa bỏ án tử hình.

Ở bình diện quốc tế, Điều 6 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR) giới hạn việc áp dụng hình phạt tử hình ở các quốc gia chưa bãi bỏ hình phạt này đối với những tội phạm nghiêm trọng nhất [17]. Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc tiếp tục giải thích tiêu chuẩn này theo hướng hạn chế, gắn với các tội phạm có mức độ đặc biệt nghiêm trọng liên quan đến hành vi cố ý tước đoạt mạng sống [18].

Những sửa đổi này không chỉ góp phần tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và dược phẩm, mà còn thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đã được ghi nhận tại Điều 38 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đồng thời, cũng phù hợp với cam kết của Việt Nam trong thực hiện Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc, đặc biệt là mục tiêu thứ 3 (SDG 3) - Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi [19].

Thứ ba, hoàn thiện cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại

Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2025 tiếp tục khẳng định vai trò của chế định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, vốn đã được ghi nhận lần đầu trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Mặc dù Điều 75 về điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại không được sửa đổi, nhưng một số điều luật áp dụng cho pháp nhân đã được điều chỉnh theo hướng tăng cường chế tài, điển hình như tăng mức phạt tiền, mở rộng hình phạt bổ sung như đình chỉ hoạt động hoặc cấm kinh doanh có thời hạn như tác giả đã đề cập ở phần trên. Điều này phản ánh rõ hơn nhận thức lập pháp về vai trò trung tâm của pháp nhân trong

các tội phạm phi truyền thống, đặc biệt trong các lĩnh vực như môi trường, dược phẩm và an toàn thực phẩm.

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân là một chế định tương đối mới trong pháp luật hình sự Việt Nam và đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến phạm vi chủ thể, phạm vi tội phạm, điều kiện quy trách nhiệm và hệ thống hình phạt áp dụng đối với pháp nhân [20]. Vì vậy, việc tăng cường chế tài trong các điều luật cụ thể cần được đặt trong quá trình tiếp tục hoàn thiện cơ chế trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại cả về phương diện lập pháp và thực thi.

Tổng thể, các sửa đổi năm 2025 của Bộ luật Hình sự thể hiện định hướng hoàn thiện kỹ thuật lập pháp và tăng cường hiệu quả thực thi trong xử lý pháp nhân vi phạm pháp luật hình sự, đồng thời thể chế hóa nguyên tắc trách nhiệm pháp lý song song giữa cá nhân và pháp nhân. Điều này phù hợp với xu hướng lập pháp hình sự hiện đại và các cam kết quốc tế của Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực như phòng, chống tham nhũng, bảo vệ môi trường và bảo vệ người tiêu dùng.

5. Đánh giá định hướng chính sách hình sự và một số đề xuất

Các nội dung sửa đổi năm 2025 trong Bộ luật Hình sự không chỉ mang tính kỹ thuật lập pháp, mà còn thể hiện một bước chuyển quan trọng trong định hướng chính sách hình sự của Việt Nam, trong bối cảnh hiện đại hóa quản trị nhà nước và hội nhập quốc tế sâu rộng. Những cải cách này phản ánh sự thay đổi căn bản trong tư duy lập pháp: từ mô hình xử lý hậu quả sang tiếp cận phòng ngừa chủ động, đồng thời khẳng định vai trò trung tâm của luật hình sự trong việc bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường sống lành mạnh, sức khỏe cộng đồng và các quyền cơ bản của con người đã được ghi nhận tại Hiến pháp.

Đây là một bước chuyển căn bản trong chính sách hình sự Việt Nam, thể hiện sự dịch chuyển từ tư duy xử lý hậu quả sang tư duy phòng ngừa rủi ro, một nguyên lý cốt lõi của Nhà nước pháp quyền hiện đại. Việc hạ thấp ngưỡng truy cứu

trách nhiệm hình sự, bổ sung tình tiết tăng nặng, và mở rộng phạm vi điều chỉnh của luật hình sự đối với các hành vi nguy hại, đặc biệt trong các lĩnh vực phi truyền thống như môi trường, an toàn thực phẩm cho thấy sự mở rộng chức năng phòng ngừa xã hội của pháp luật hình sự.

Các sửa đổi mới đồng thời khẳng định vai trò của pháp luật hình sự trong việc bảo vệ các quyền con người thiết yếu, vốn đã được quy định trong Hiến pháp, bao gồm: quyền sống trong môi trường trong lành (Điều 43), quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 38). Những quyền này không chỉ mang tính tuyên ngôn, mà đang từng bước được cụ thể hóa thông qua cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi đe dọa đến lợi ích công cộng và sức khỏe cộng đồng.

Bộ luật Hình sự qua lần sửa đổi năm 2025 cũng đánh dấu một bước tiến quan trọng trong tiến trình nội luật hóa các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc tăng cường chế tài và phạm vi xử lý đối với tội phạm môi trường; siết chặt xử lý hình sự đối với tội phạm trong lĩnh vực thực phẩm và dược phẩm và tiếp tục duy trì và từng bước hoàn thiện cơ chế trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại thể hiện sự tiệm cận với các tiêu chuẩn trong Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC) [21], Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia (UNTOC), cũng như các nghĩa vụ pháp lý trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như EVFTA và CPTPP.

Bên cạnh đó, nhiều sửa đổi còn hướng đến việc thực thi các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc, trong đó có các mục tiêu như: bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi người (SDG 3); ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai (SDG 13); bảo tồn đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên (SDG 14 & 15); và xây dựng hệ thống pháp luật công bằng, minh bạch và hiệu quả.

Việc giữ nguyên quy định tại Điều 75 cho thấy chính sách hình sự đối với pháp nhân thương mại đang ở giai đoạn củng cố và hoàn thiện trên phương diện thực thi. Tuy vậy, các vướng mắc trong áp dụng pháp luật như xác định yếu tố vì lợi ích của pháp nhân hay có sự chấp thuận vẫn là thách thức thực tiễn, đòi hỏi sự thống nhất trong

hướng dẫn dưới luật và án lệ. Do đó, việc hoàn thiện cơ chế này trong thời gian tới không chỉ phụ thuộc vào sửa đổi luật mà còn cần sự đồng bộ trong hướng dẫn dưới luật và án lệ.

Những sửa đổi năm 2025 trong Bộ luật Hình sự thể hiện xu hướng lập pháp hình sự hiện đại, đặt trọng tâm vào phòng ngừa, bảo vệ quyền con người và lợi ích công cộng trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, để các quy định này thực sự đi vào cuộc sống, cần sự đồng bộ giữa pháp luật và thực tiễn thi hành, đặc biệt trong việc hướng dẫn áp dụng thống nhất, nâng cao năng lực thực thi và hoàn thiện cơ chế trách nhiệm pháp lý đối với pháp nhân. Bài viết kiến nghị tiếp tục nghiên cứu và đánh giá tác động chính sách hình sự định kỳ, nhằm kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật hình sự phù hợp với bối cảnh mới.

6. Kết luận

Những sửa đổi năm 2025 trong Bộ luật Hình sự phản ánh bước chuyển quan trọng trong tư duy lập pháp hình sự của Việt Nam, từ mô hình xử lý hậu quả sang tiếp cận phòng ngừa chủ động, phù hợp với yêu cầu bảo vệ lợi ích công cộng, môi trường, sức khỏe cộng đồng và quyền con người trong bối cảnh phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc tăng cường chế tài đối với tội phạm môi trường, thực phẩm, dược phẩm, cũng như tiếp tục hoàn thiện cơ chế truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, cho thấy sự thay đổi về phạm vi điều chỉnh và đối tượng điều chỉnh của pháp luật hình sự, phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Tuy nhiên, để các sửa đổi này thực sự phát huy hiệu quả trong thực tiễn, cần có sự đồng bộ về thể chế và cơ chế thực thi. Việc ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, xây dựng án lệ, đào tạo chuyên sâu cho các cơ quan tiến hành tố tụng, cũng như thiết lập cơ chế giám sát đánh giá chính sách hình sự một cách thường xuyên là những điều kiện cần thiết để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả áp dụng.

Về dài hạn, chính sách hình sự cần tiếp tục

hướng tới việc bảo vệ con người, phòng ngừa rủi ro xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững, đúng với vai trò cốt lõi của pháp luật hình sự trong một nhà nước pháp quyền hiện đại, lấy con người làm trung tâm.

Tài liệu tham khảo

- [1] United Nations General Assembly, The Human Right to a Clean, Healthy and Sustainable Environment, Resolution 76/300, A/RES/76/300, 28 July 2022, <https://docs.un.org/en/a/res/76/300>, (accessed on: August 19th, 2026).
- [2] Bộ Luật hình sự (hiện hành) Bộ luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024.
- [3] Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành, NXB. Lao động, 2025.
- [4] Quốc hội, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, <https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2025/7/86qh.signed.pdf>, (accessed on: August 19th, 2026).
- [5] Trịnh Tiến Việt (2020), Chính sách hình sự Việt Nam trước thách thức cách mạng công nghiệp 4.0, NXB. Tư Pháp, Hà Nội, 2020.
- [6] Lê Văn Cẩm, Sách chuyên khảo Sau đại học: Những vấn đề cơ bản trong khoa học Luật hình sự (Phần chung), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
- [7] Võ Khánh Vinh, Nguyên tắc công bằng trong luật hình sự Việt Nam, NXB. Công an Nhân dân, Hà Nội, 1994.
- [8] Lê Văn Cẩm (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự (Phần chung), NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.
- [9] Mai Hải Đăng, Pháp luật quốc tế và Việt Nam về môi trường với việc bảo vệ quyền con người, NXB. Tư pháp, 2015.
- [10] Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi bổ sung năm 2025), NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật, 2025.
- [11] Hồ Thanh Giang, “Hoàn thiện pháp luật về tội gây ô nhiễm môi trường”, Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử, ngày 06/02/2023, <https://tapchitoaan.vn/hoan-thien-phap-luat-ve-toi-gay-o-nhiem-moi-truong7984.html>, (accessed on: August 19th, 2026).
- [12] Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/he-thong-van-ban/van-ban-cua-dang/ngphi-quyet-so-27-nqtw-ngay-09112022-hoi-nghi-lan-thu-sau-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xiii-ve-tiep-tuc-xay-dung-va-9016>, (accessed on: August 6th, 2025).
- [13] Khoa Luật, ĐHQGHN, Giới thiệu các văn kiện quốc tế về quyền con người, Nxb Lao Động- Xã hội, Hà Nội, 2011, tr. 55-66.
- [14] Convention on Biological Diversity (CBD), adopted on 22 May 1992, opened for signature at Rio de Janeiro on 5 June 1992, <https://www.cbd.int/convention>, (accessed on: August 19th, 2026).
- [15] Convention on International Trade in Endangered Species of Wild Fauna and Flora (CITES), Washington, D.C., 3 March 1973, <https://cites.org/eng/disc/text.php>, (accessed on: August 19th, 2026).
- [16] Bùi Ngọc Hà, Nguyễn Văn Khoa Điềm, “Những điểm mới về tội phạm môi trường theo Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)”, Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01 (21), 2018, tr. 18-22.
- [17] United Nations, International Covenant on Civil and Political Rights, adopted 16 December 1966, Article 6.
- [18] United Nations Human Rights Committee, General Comment No. 36 (2018) on Article 6 of the International Covenant on Civil and Political Rights, on the Right to Life, CCPR/C/GC/36, 30 October 2018, para. 35.
- [19] Các mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam, <https://vietnam.un.org/vi/sdgs>, (accessed on: August 6th, 2025).
- [20] Trịnh Quốc Toàn, “Comparative Study of the Provisions on Criminal Liability of Legal Entities in the Criminal Laws of Cambodia, Laos and Vietnam”, VNU Journal of Science: Legal Studies, Vol. 39, No. 2, 2023, pp. 1-15.
- [21] Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC), <https://www.unodc.org/corruption/en/uncac/index.html>, (accessed on: August 6th, 2025).